TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/07/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH B

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Song Hoàn

*Thư ký phiên tòa***:** Bà Hoàng Ngọc Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2023/TBTL ngày 31 tháng 03 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 50A/2023/QĐ-ST ngày 09 tháng 06 năm 2023 giữa:

1.Nguyên đơn: Ông Trần Thanh C, sinh năm:1970

Địa chỉ: 7 H, Phường A, thành phố V, tỉnh B. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm:1985

Địa chỉ: 7 H, Phường A, thành phố V, tỉnh B. (vắng mặt xét xử lần 2 không lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 03 năm 2022 và quá trình làm việc tại tòa, nguyên đơn Ông Trần Thanh C trình bày:

Ông Trần Thanh C và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND Xã L, H, Tỉnh T. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khác nhau về lối sống, không có tiếng nói chung. Từ những nguyên nhân đó làm cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng luôn căng thẳng và không còn hạnh phúc. Hiện nay, hai vợ chồng đang sống cùng nhà nhưng ly thân. Nay ông Cao xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: ông Trần Thanh C xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Ngọc S sinh ngày 07/10/2004 và Trần Mạnh H1 sinh ngày 10/04/2006. Cháu Trần Ngọc S đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu giải quyết. Ông C có nguyện vọng nuôi cháu Trần Mạnh H1, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhiều lần các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử không lý do chính đáng.

* Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng các quy định pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh C đối với bà Nguyễn Thị H.

- Hôn nhân: Ông Trần Thanh C được ly hôn với Bà Nguyễn Thị H

- Con chung: 02 (hai) con chung là Trần Ngọc S sinh ngày 07/10/2004 và Trần Mạnh H1 sinh ngày 10/04/2006. Cháu Trần Ngọc S đã trưởng thành nên ông C không yêu cầu giải quyết. Ông C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Trần Mạnh H1. Xét thấy, con có nguyện vọng được ở với bố, trên thực tế hiện nay cháu Trần Mạnh H1 đang sống cùng với bố, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bà H không thể hiện nguyện vọng nuôi con. Do đó, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ nên đề nghị giao con là cháu Trần Mạnh H1 cho ông C nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông C không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 28-03-2022 Ông Trần Thanh C có đơn khởi kiện Bà Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn. Ông C và Bà H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố V, vì vậy xác định đây là vụ án khởi kiện về việc "ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP. V.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông Trần Thanh C có đơn xin giải quyết vắng mặt, Bà H nhiều lần vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông C theo khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông C và bà H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2004 tại UBND Xã L, H, Tỉnh T, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông C cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân mỗi người sống một nơi cho đến nay. Nay ông Cao xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà H.

Qua xác minh được biết hai vợ chồng đã sống ly thân,mỗi người sống một nơi. Bà H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử đã tạo điều kiện cho bà H trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để Hội đồng xét xử xem xét nhưng bà H không thể hiện thiện chí đoàn tụ hàn gắn gia đình, đã tự tước bỏ quyền lợi của mình.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và và H là có thật; H2 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, hai bên đều không có thiện chí đoàn tụ, hàn gắn gia đình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, cuộc sống vợ chồng không còn ý nghĩa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông C đối với bà H là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2]. Con chung: 02 (hai) con chung là Trần Ngọc S sinh ngày 07/10/2004 và Trần Mạnh H1 sinh ngày 10/04/2006. Cháu Trần Ngọc S đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ông C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Mạnh H1. Xét thấy, trên thực tế hiện nay ông C là người trực tiếp chăm sóc cháu Trần Mạnh H1, cháu Trần Mạnh H1 có nguyện vọng được ở với bố, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, bà H nhiều lần vắng mặt và không thể hiện nguyện vọng về con chung. Vì vậy, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ

nên giao con chung là cháu Trần Mạnh H1 cho ông C nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3].Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Cao không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5].Về án phí: Ông C phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Thanh C

Về hôn nhân: Ông Trần Thanh C được ly hôn với Bà Nguyễn Thị H

Về con chung: Con chung: 02 (hai) con chung là Trần Ngọc S sinh ngày 07/10/2004 và Trần Mạnh H1 sinh ngày 10/04/2006. Cháu Trần Ngọc S đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ông Trần Thanh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Mạnh H1, ông Trần Thanh C không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Ông Trần Thanh C phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000999 ngày 30 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố V. Ông C đã nộp xong.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án tỉnh B xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.V;
- Chi cục THADS TP.V;
- TAND tỉnh B;
- UBND X. L, H, T.T
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG